

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 182/2019/HS-ST
Ngày: 30-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sinh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh;

2. Ông Phan Chí Thiện.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 và 30 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 164/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đỗ Hoàng T**, sinh năm 1995; tại: Kiên Giang; Nơi cư trú: Khu vực 3, thị trấn thứ 1, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn M và bà Huỳnh Thị H; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt ngày 15/01/2019 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

2. Họ và tên: **Kiên Y R**, sinh năm 1991; tại: Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Khơ - me; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiên D và bà Thạch Thị T; bị cáo có vợ là Nguyễn Hồng Đ; bị cáo chưa có con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt ngày 15/01/2019 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Bà Đoàn Trinh N, sinh năm 2000; địa chỉ: Ấp 7, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

-*Nguyên đơn dân sự*: Bà Đặng Thị L, sinh năm 1995; địa chỉ: Xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 1/183, khu phố H, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Ông Trần Danh T; địa chỉ: Phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương

- Ông Phạm Xuân T, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 114/21, khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Ông Đỗ Văn K, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn thứ 1, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Kiên Y R, sinh năm 1991, cư trú tại ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh và Đỗ Hoàng T sinh năm 1995, cư trú tại thị trấn thứ 1, huyện A, tỉnh Kiên Giang là bạn quen biết nhau. Do không có tiền tiêu xài nên Kiên Y R rủ Đỗ Hoàng T đi cướp giật tài sản để lấy tiền tiêu xài thì T đồng ý. Thực hiện ý định trên, Đỗ Hoàng T tháo biển số 68M1-262.06 ra khỏi xe mô tô hiệu Honda Winer có số khung RLHKC2603GY093013, số máy KC26E1127631 nhằm mục đích tránh để bị người dân phát hiện. Sau đó, T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winer không gắn biển số này làm phương tiện chở Kiên Y R đi trên các tuyến đường ở thành phố Thủ Dầu Một tìm kiếm tài sản để cướp giật. Quá trình điều tra xác định, trong khoảng thời gian từ ngày 11/01/2019 đến ngày 14/01/2019, Kiên Y R và Đỗ Hoàng T đã thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 21 giờ ngày 11/01/2019, Đỗ Hoàng T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winer không gắn biển số chở Kiên Y R đi đến khu vực vòng xoay thành phố mới Bình Dương thuộc phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì T và R phát hiện có một người nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) đang ngồi trên lề đường, trên tay cầm điện thoại Samsung J6 màu tím nên T và R bàn nhau cướp giật chiếc điện thoại của người phụ nữ trên. Thực hiện ý định trên, T điều khiển xe dừng ở lề đường cách chỗ người phụ nữ trên khoảng 10m và vẫn để xe nổ máy chờ sẵn, còn R xuống xe đi bộ đến gần người phụ nữ và nhanh chóng dùng tay phải giật chiếc điện thoại trên tay người phụ nữ rồi chạy ra leo lên xe để T điều khiển chạy thoát. Sau khi cướp giật được điện thoại Samsung J6 màu tím, T và R đem điện thoại đến tiệm cầm đồ N, địa chỉ tại phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương do anh Nguyễn Thanh V, sinh năm 1991, cư trú cùng địa chỉ trên làm chủ để bán cho chị Đặng Thị L, sinh năm 1995, cư trú tại xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (chị L là nhân viên của tiệm)

được số tiền 2.300.000 đồng. Số tiền trên, T và R đã cùng nhau tiêu xài hết.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 163 ngày 14/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một kết luận: 01 điện thoại hiệu Samsung J6 màu tím trị giá 1.300.000 đồng.

- Vụ thứ hai: Khoảng 22 giờ ngày 14/01/2019, Đỗ Hoàng T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winer không gắn biển số chở Kiên Y R đi đến khu vực gần Ủy ban nhân dân phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Tại đây, T và R nhìn thấy chị Đoàn Trinh N, sinh năm 2000 ngụ tại ấp 7, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau đang điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, biển số 69T1-2033 lưu thông cùng chiều phía trước và chị N đang dùng tay trái để nghe điện thoại di động hiệu Vivo màu đỏ nên T và R bàn nhau đi theo sau chờ cơ hội để cướp giật chiếc điện thoại của chị N. Khi thấy chị N nghe điện thoại xong và bỏ điện thoại vào hộc phía bên trái bên dưới tay cầm của xe thì T điều khiển mô tô hiệu Honda Winer không biển số chạy gần sát vào bên trái xe của chị N còn R ngồi sau nhanh chóng dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại Vivo màu đỏ trong hộc phía bên trái bên dưới tay cầm của xe của chị N rồi T tăng ga chạy tẩu thoát. Sau khi lấy được điện thoại Vivo màu đỏ, T và R đem điện thoại đến tiệm cầm đồ X, địa chỉ tại phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương do anh Phạm Xuân T, sinh năm 1983, cư trú tại số 114/21 khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương để bán cho anh T được số tiền 1.000.000 đồng. Số tiền trên, T lấy 400.000 đồng, lấy 460.000 đồng nhưng R đưa cho T cất giữ hộ, còn lại 140.000 đồng T và R dùng đổ xăng và mua đồ ăn uống.

Đến ngày 15/01/2018, T và R bị các thành viên Câu lạc bộ phòng chống tội phạm phường Phú Hòa thấy có biểu hiện nghi vấn do điều khiển xe không gắn biển số nên yêu cầu cùng đến trụ sở Công an phường Phú Mỹ để làm việc. Tại Công an phường Phú Mỹ, T và R đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Công an phường Phú Mỹ đã thu giữ 01 xe mô tô hiệu Honda Winer không gắn biển số, có số khung RLHKC2603GY093013, số máy KC26E1127631; số tiền 860.000 đồng. Cùng ngày 15/01/2019, Công an phường Phú Mỹ đã bàn giao hồ sơ, đối tượng cùng tang vật cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một để ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Kiên Y R và Đỗ Hoàng T. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một đã tiến hành thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Samsung J6 màu tím từ tiệm cầm đồ N; 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đỏ từ tiệm cầm đồ X; 01 biển số 68M1-262.06 do anh Phạm Văn T, sinh năm 1996, cư trú tại khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương tự nguyện giao nộp (anh T là bạn cùng phòng trọ với T).

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 18 ngày 28/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đỏ trị giá 4.500.000 đồng.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đỏ, ngày 28/01/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả lại cho bà

Đoàn Trinh N theo Quyết định xử lý vật chứng số 83. Bà N không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với 01 điện thoại hiệu Samsung J6 màu tím. Quá trình điều tra do không xác định được ai là chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một chuyển Chi cục Thi hành án thành phố Thủ Dầu Một để tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với chị Đặng Thị L là nhân tiệm cầm đồ N, người đã mua điện thoại di động Samsung J6 của Đỗ Hoàng T và Kiên Y R từ nguồn tiền cá nhân của mình. Quá trình điều tra xác định: Khi mua điện thoại di động hiệu Samsung J6 chị L không biết đây là tài sản do Đỗ Hoàng T và Kiên Y R phạm tội mà có. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự. Anh Nguyễn Thanh V là chủ tiệm cầm đồ N không có yêu cầu nhận lại số tiền đã mua điện thoại của T và R nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với anh Phạm Xuân T là chủ tiệm cầm đồ X, người đã mua điện thoại di động hiệu Vivo màu đỏ của Đỗ Hoàng T và Kiên Y R. Quá trình điều tra xác định: Khi mua điện thoại di động Vivo màu đỏ anh T không biết đây là tài sản do Đỗ Hoàng T và Kiên Y R phạm tội mà có. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự. Anh Phạm Xuân T không có yêu cầu không có yêu cầu nhận lại số tiền đã mua điện thoại của T và R nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Winer có số khung RLHKC2603GY093013, số máy KC26E1127631 và 01 biển số 68M1-262.06. Quá trình điều tra xác định xe và biển số trên do ông Đỗ Văn K, sinh năm 1989, cư trú tại khu vực 13, thị trấn thứ 1, huyện A, tỉnh Kiên Giang đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe (ông K là anh ruột của Đỗ Hoàng T). Ông K cho T mượn xe mô tô hiệu Honda Winer biển số 68M1-262.06, có số khung RLHKC2603GY093013, số máy KC26E1127631 để làm phương tiện đi lại. Việc T sử dụng xe mô tô hiệu Honda Winer biển số 68M1-262.06 để thực hiện hành vi phạm tội ông K không biết. Ngày 29/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả xe trên cho ông Đỗ Văn K theo Quyết định xử lý vật chứng số 85. Ông K không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết

Đối với số tiền 860.000 đồng thu giữ của Đỗ Hoàng T. Quá trình điều tra xác định đây là tiền do Kiên Y R và Đỗ Hoàng T bán điện thoại cướp giật được mà có nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một chuyển Chi cục Thi hành án thành phố Thủ Dầu Một để tịch thu sung quỹ nhà nước.

Tại Cáo trạng số 178/CT-VKS – HS ngày 20/8/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Đỗ Hoàng T, Kiên Y R về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171

của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Hoàng T mức hình phạt từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Kiên Y R mức hình phạt từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bà Đặng Thị L yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường số tiền 2.300.000 đồng, các bị cáo đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về biện pháp tư pháp: Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J6 (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động) do không xác định được chủ sở hữu nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Các bị cáo Đỗ Hoàng T, Kiên Y R không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 11/01/2019 tại khu vực vòng xoay thành phố mới Bình Dương thuộc phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương và khoảng 22 giờ ngày 14/01/2019 tại khu vực gần Ủy ban nhân dân phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Đỗ Hoàng T có hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winer không gắn biển số, có số khung RLHKC2603GY093013, số máy KC26E1127631 chở Kiên Y R để cùng thực hiện hành vi cướp giật tài sản là 01 điện thoại di động

hiệu Vivo màu đỏ trị giá 4.500.000 đồng của một người nữ (không xác định rõ nhân thân, lai lịch) và 01 điện thoại hiệu Samsung J6 màu tím trị giá 1.300.000 đồng của bà Đoàn Trinh N nên hành vi mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật chỉ vì tham lam mà các bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vụ án mang tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm. Bị cáo R là người nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Bị cáo T dù được bị cáo R rủ rê nhưng vẫn tích cực thực hiện bằng cách điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winer chở bị cáo R chiếm đoạt tài sản của bị hại. Do đó, để có tác dụng giáo dục các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đỗ Hoàng T và Kiên Y R phạm tội 2 lần trở lên, được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản của bị hại Đoàn Trinh N đã được thu hồi và giao trả cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Kiên Y R là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế nên Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là cao nên Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị.

[7] Về trách nhiệm dân sự, trong quá trình điều tra: Bị hại bà Đoàn Trinh N đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì khác và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Xuân T không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền 1.000.000 đồng mà ông T đã mua 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đỏ của các bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với bà Đặng Thị L yêu cầu các bị cáo Đỗ Hoàng T, Kiên Y R phải trả lại cho bà số tiền 2.300.000 đồng mà bà đã mua 01 điện thoại di động hiệu Samsung J6 màu tím của các bị cáo. Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý liên đới bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J6 (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động) do không xác định được chủ sở hữu và số tiền 860.000 đồng các bị cáo có được từ việc bán điện thoại cướp giật nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 38, 46, 47 và 58 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; Các Điều 106, 136, 260 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Hoàng T, Kiên Y R phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1./ Về hình phạt:

1.1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Kiên Y R 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/01/2019.

1.2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Hoàng T 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/01/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Đỗ Hoàng T, Kiên Y R phải có nghĩa vụ liên đới trả lại cho bà Đặng Thị L số tiền 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J6 (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động) và số tiền 860.000 đồng.

(Thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 166.19 ngày 20/8/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 19/7/2019 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc các bị cáo Đỗ Hoàng T, Kiên Y R mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và liên đới nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nguyên đơn dân sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Sinh